

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ NGOẠI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 346/SNgV-VP
V/v báo cáo tình hình thực hiện
công khai dự toán thu – chi ngân
sách Quý I năm 2024.

Tây Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017.

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sở Ngoại vụ báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Quý I năm 2024 như sau:

- Công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Quý I năm 2024 (Biểu số 03 - ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính kèm theo)

- Thời gian thực hiện báo cáo công khai theo đúng quy định về nội dung, hình thức và thời gian.

- Đăng công thông tin điện tử Sở Ngoại vụ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Quý I năm 2024 của Sở Ngoại vụ gửi Sở Tài chính tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

(Người)



Nguyễn Văn Hồng

Đơn vị: Sở Ngoại vụ Tây Ninh

Chương: 411

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ I NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sở Ngoại vụ công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2024 như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2024	Thực hiện Quý I/2024	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.088.100.000	927.102.026	22,7%	138,1%
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.088.100.000	927.102.026	22,7%	138,1%
1	Chi quản lý hành chính	4.088.100.000	927.102.026	22,7%	138,1%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.128.000.000	771.059.900	24,7%	125,6%
1.1.1	Tiền lương		400.729.994		
	Lương biên chế		350.809.994		
	Lương theo Hợp đồng		49.920.000		
1.1.2	Phụ cấp lương		120.025.350		
	Phụ cấp chức vụ		20.076.000		
	Phụ cấp độc hại		956.000		
	Phụ cấp trách nhiệm		956.000		
	Phụ cấp công vụ		92.721.500		
	Phụ cấp khác		5.315.850		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2024	Thực hiện Quý I/2024	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1.3	Tiền thưởng				
1.1.4	Phúc lợi tập thể		54.000.000		
1.1.5	Các khoản đóng góp		94.182.150		
	Bảo hiểm xã hội		71.537.020		
	Bảo hiểm y tế		12.624.180		
	Kinh phí công đoàn		7.417.720		
	Bảo hiểm thất nghiệp		499.200		
	Các khoản đóng góp khác		2.104.030		
1.1.6	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		19.400.000		
	Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ				
	Chi khác		19.400.000		
1.1.7	Thanh toán dịch vụ công cộng		37.723.386		
	Tiền điện thấp sáng cơ quan		10.076.704		
	Tiền nước sinh hoạt tại cơ quan		7.643.009		
	Tiền nhiên liệu		19.414.584		
	Tiền vệ sinh môi trường (gom rác thải)		589.089		
1.1.8	Vật tư văn phòng		364.000		
	Văn phòng phẩm				
	Vật tư văn phòng khác (Giấy VS, nước rửa tay, bọc, ...)		364.000		
1.1.9	Thông tin tuyên truyền, liên lạc		5.813.865		
	Cước điện thoại		447.224		
	Cước phí bưu chính		2.466.641		
	Tuyên truyền		1.000.000		
	Khoán điện thoại		1.900.000		
1.1.10	Hội nghị		900.000		
	Chi phí khác		900.000		
1.1.11	Công tác phí		11.303.000		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		6.853.000		
	Phụ cấp công tác phí		1.900.000		
	Tiền thuê phòng ngủ		950.000		
	Khoán công tác phí		1.600.000		
	Chi khác				
1.1.12	Chi phí thuê mướn		-		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2024	Thực hiện Quý I/2024	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Thuê đào tạo lại cán bộ				
	Chi phí thuê mướn khác				
1.1.13	Sửa chữa, duy tu tài sản		15.000.000		
	Ô tô chuyên dùng				
	Ô tô dùng chung		15.000.000		
	Thiết bị công nghệ thông tin (PMKT)				
	Tài sản và thiết bị văn phòng				
1.1.14	Chi khác		11.618.155		
	Chi các khoản phí và lệ phí		4.397.455		
	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện		6.080.700		
	Chi các khoản khác		1.140.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	519.100.000	85.684.532	16,5%	149,6%
1.2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ	503.000.000	69.584.532	13,8%	166,2%
	- Kiểm soát thủ tục hành chính		3.960.000		
	- Kinh phí đối nội, đối ngoại		34.931.050		
	- Mua sắm, sửa chữa		25.333.482		
	- Trang phục thanh tra				
	- Duy trì HTQLCL ISO				
	- Kinh phí Đảng		4.860.000		
	- KP Ban chỉ đạo CTBG		500.000		
1.2.2	Tiền tết CBCC, NLĐ	16.100.000	16.100.000	100,0%	104,5%
1.3	KP thực hiện CCTL	441.000.000	70.357.594	15,95%	
1.3.1	KP tự chủ	441.000.000	70.357.594		
1.3.2	KP không tự chủ				

Tây Ninh, ngày 9 tháng 4 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Hồng

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT.

(Nguyệt)

